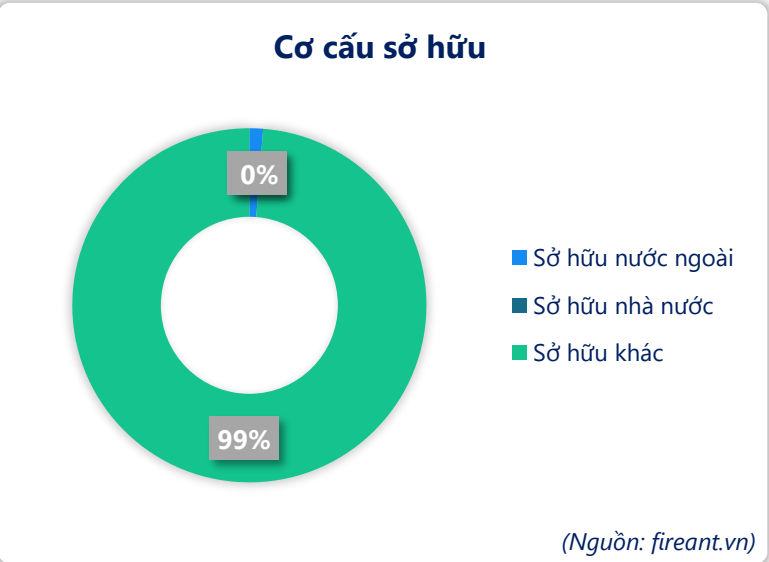
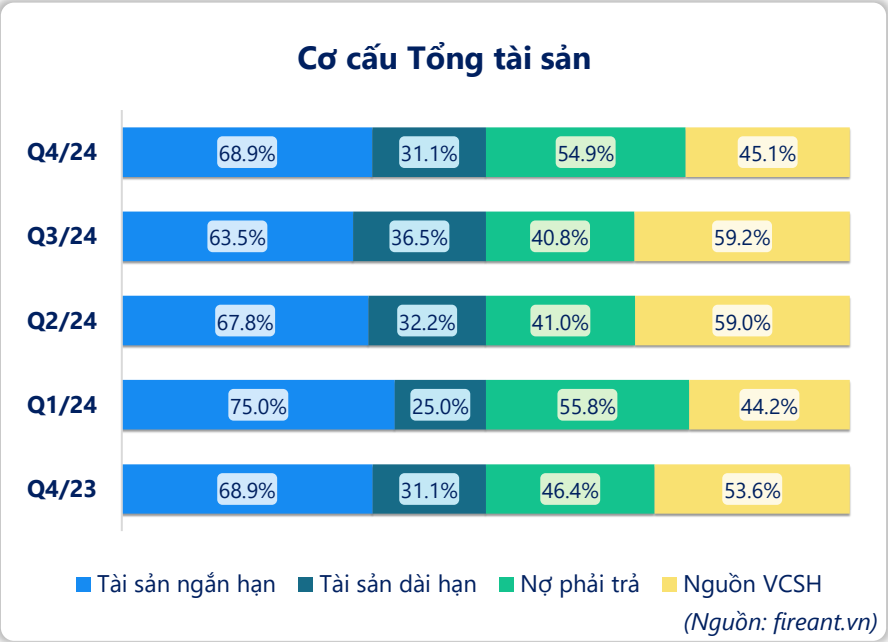
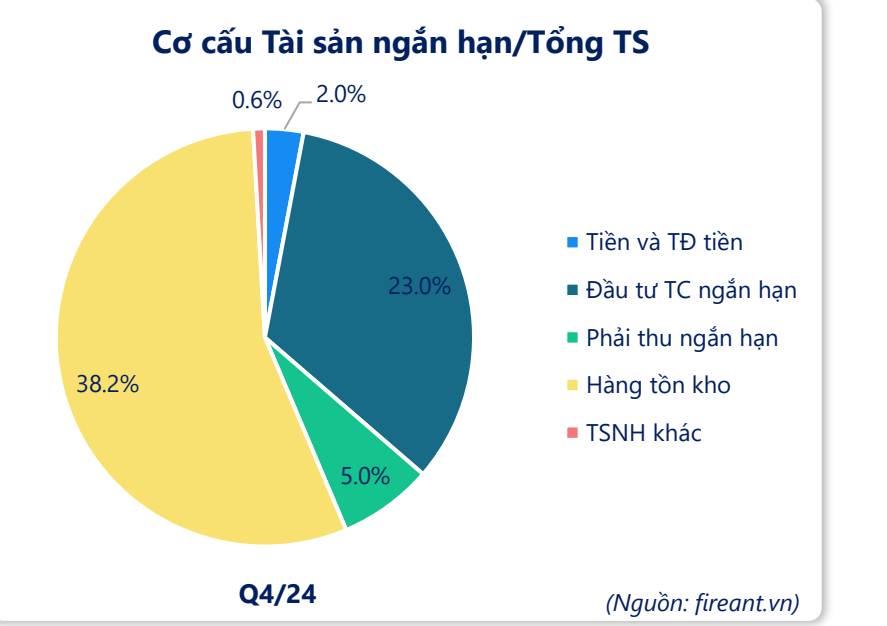
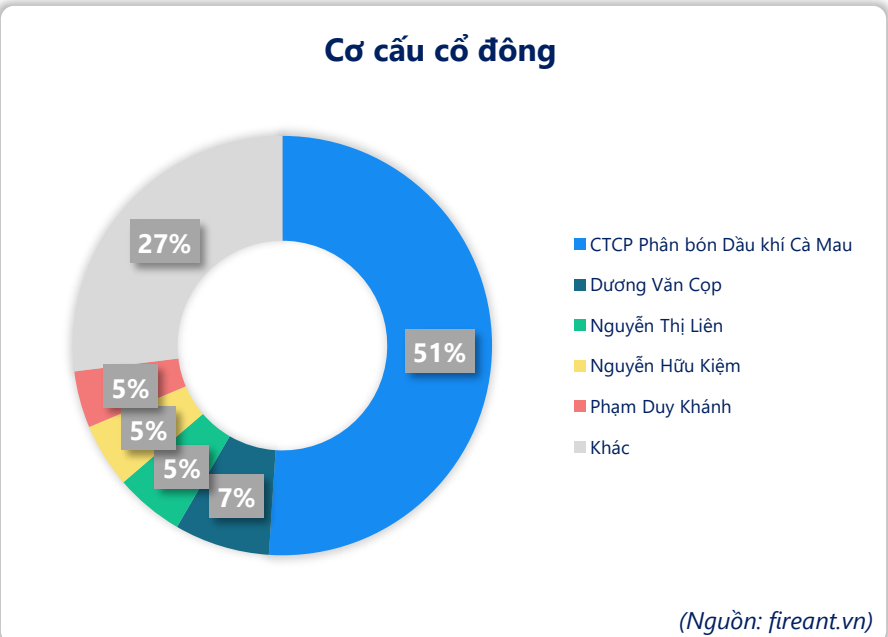
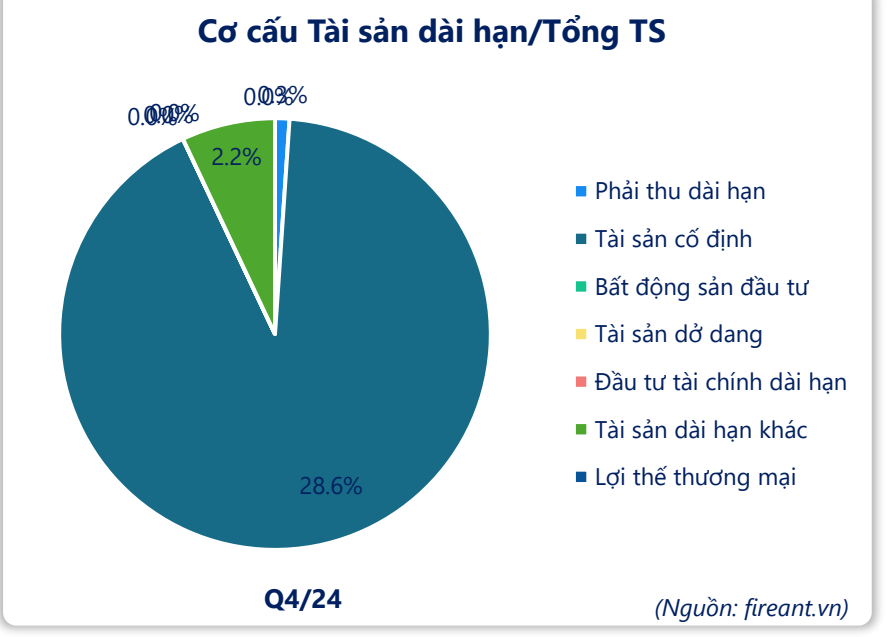
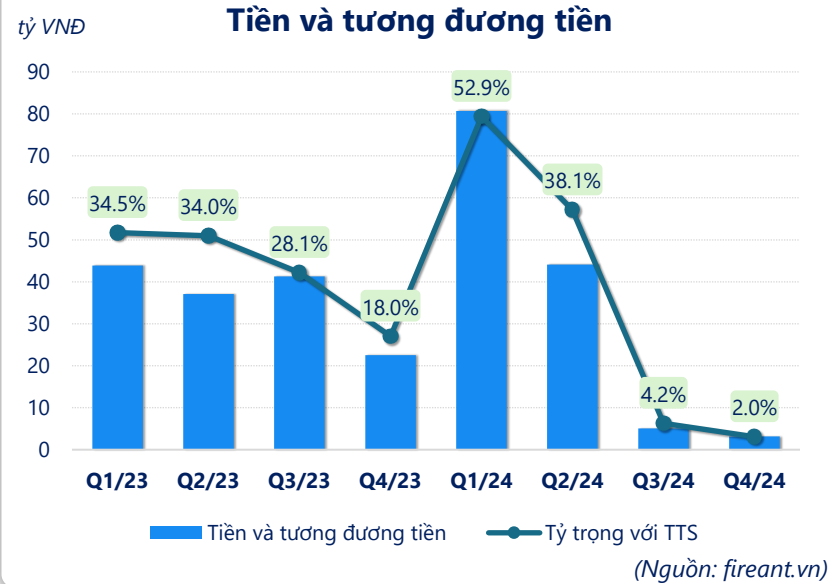
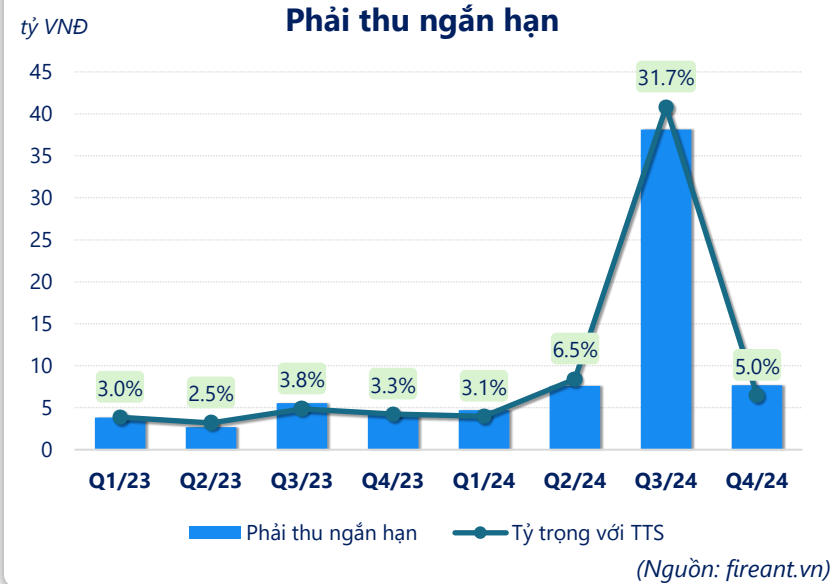
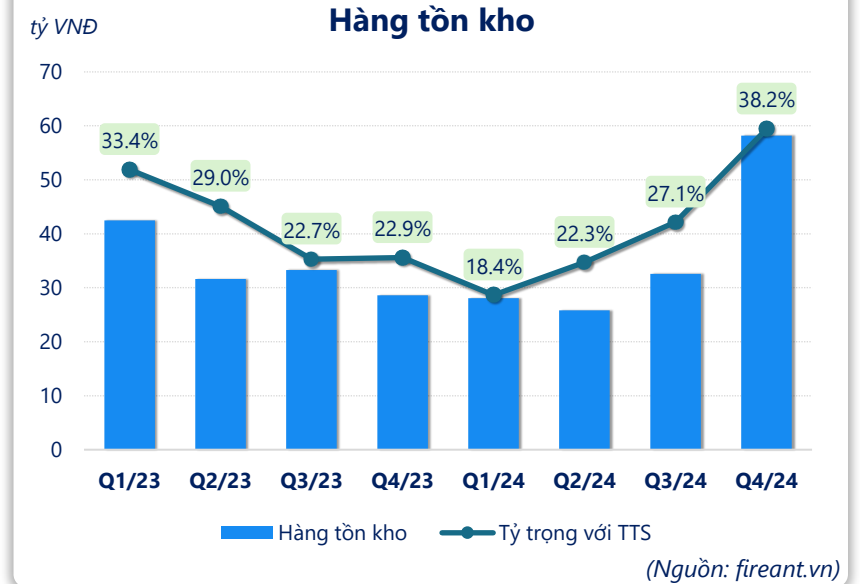
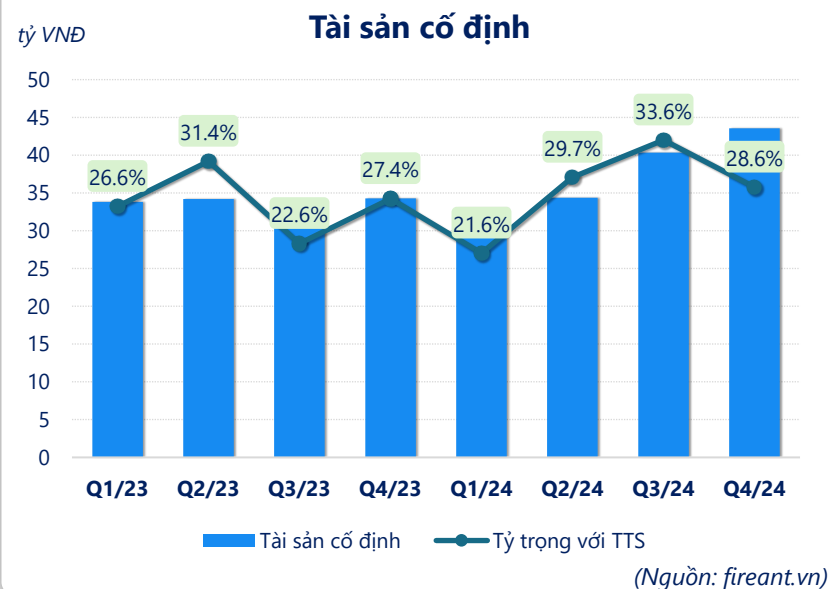
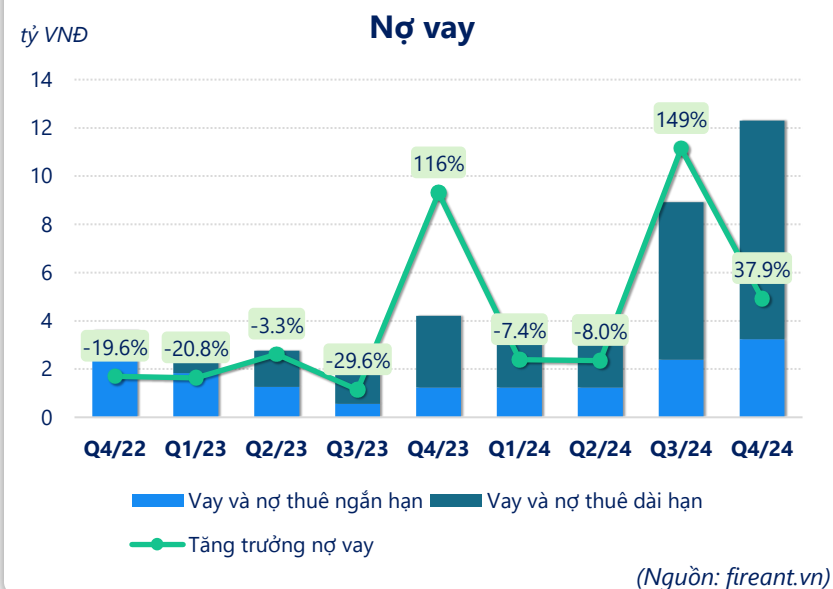
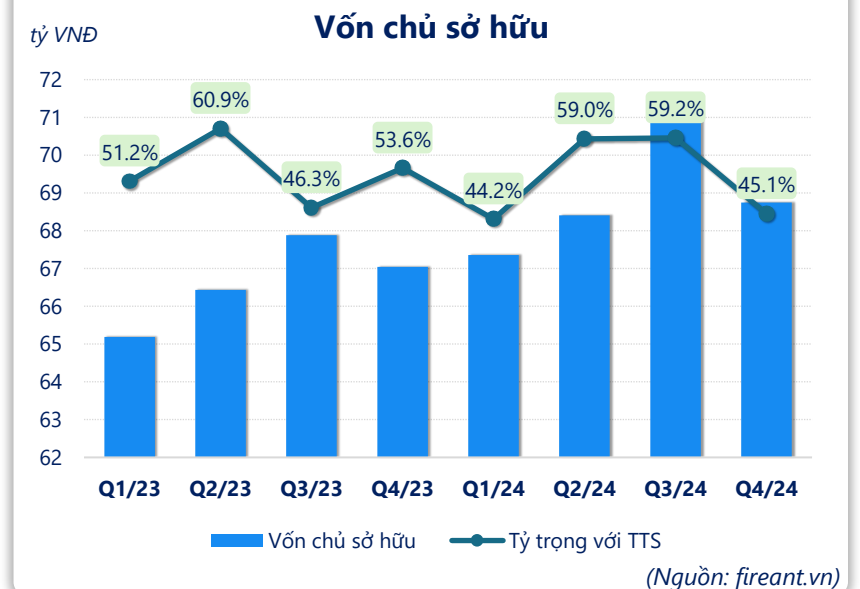
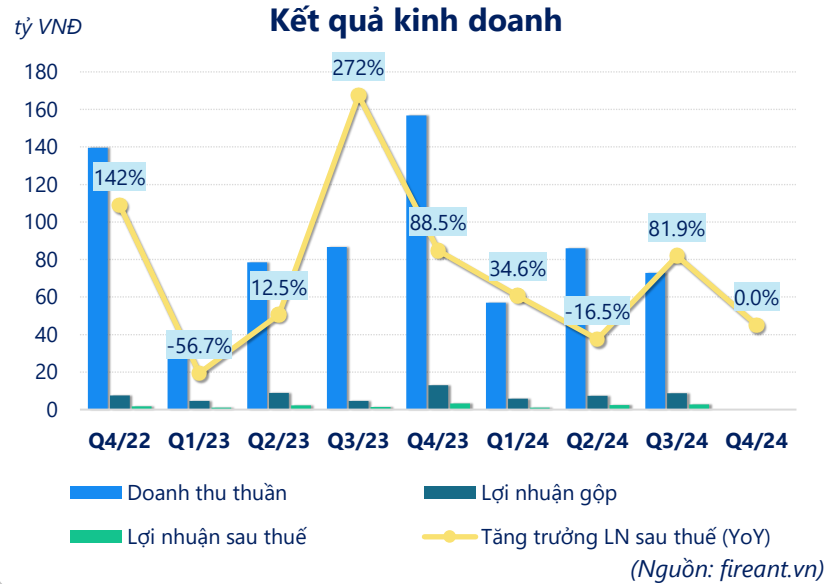
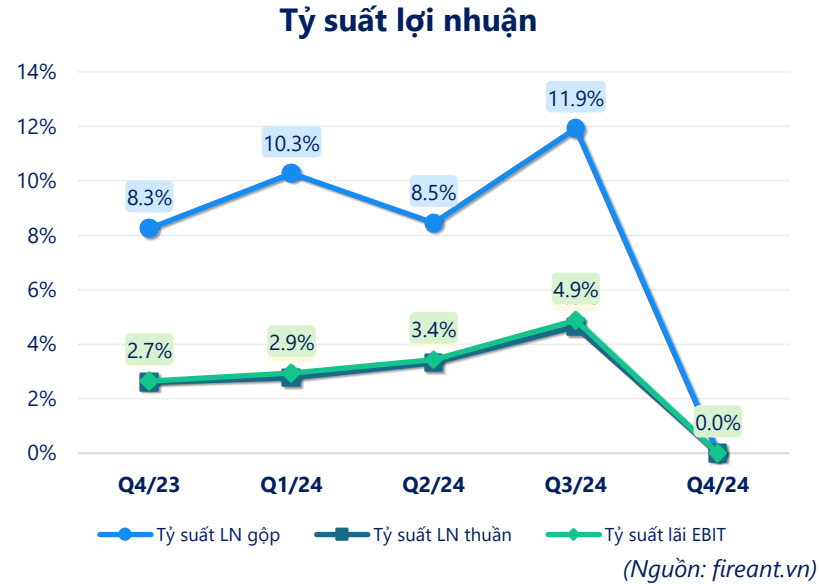
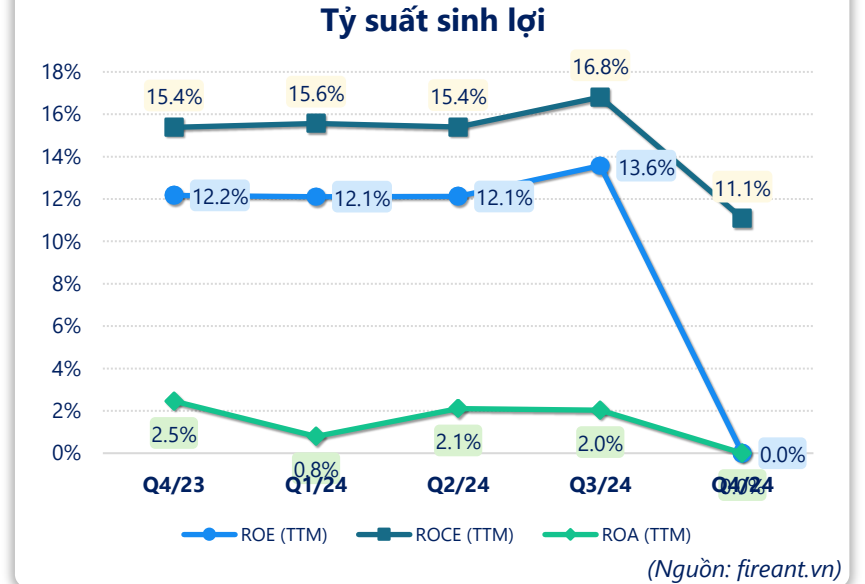
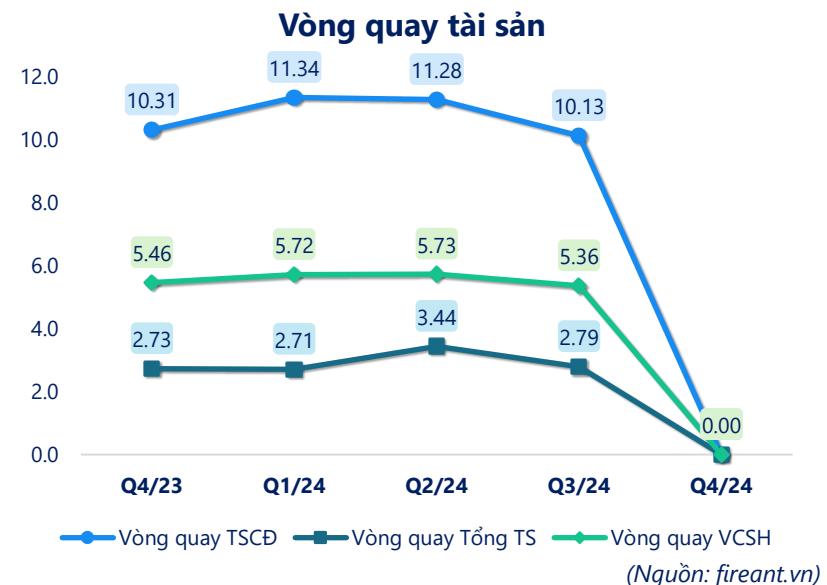
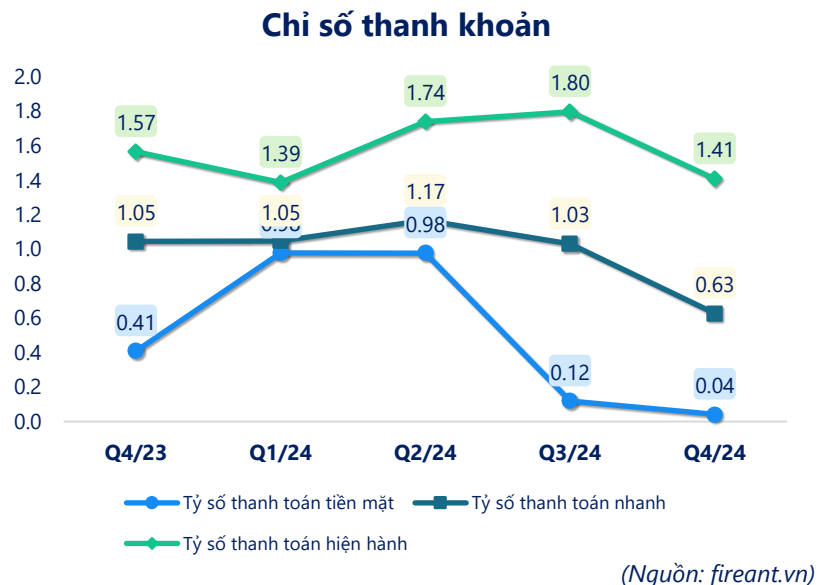
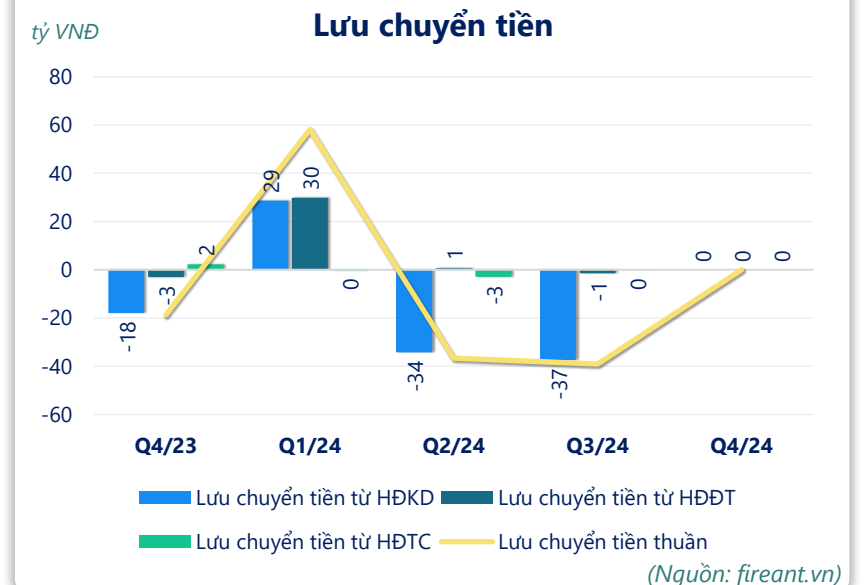


Thông tin giao dịch		31/12/2024
Giá hiện tại (VNĐ)		13,000
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)		14,949
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)		10,558
SL cổ phiếu LH		4,799,516
KLGD BQ 20 phiên (CP)		22,640
% sở hữu nước ngoài		1.2%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)		
Vốn hóa (tỷ VNĐ)		62
P/E		
EPS		

	YTD	1T	3T	6T
PBP		3.2%	0.8%	7.0%
VNINDEX		2.1%	-0.2%	-1.3%







CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Tại ngày 31/12/2024	Tại ngày 31/12/2023	Thay đổi
Tổng tài sản	152	125	21.8%
Tài sản ngắn hạn	105	86.2	21.7%
Tiền và tương đương tiền	3.12	22.5	-86.2%
Đầu tư tài chính ngắn hạn	35.0	30.0	16.7%
Phải thu ngắn hạn	7.66	4.12	85.8%
Hàng tồn kho	58.2	28.6	103%
Tài sản ngắn hạn khác	0.95	0.91	4.4%
Tài sản dài hạn	47.4	38.9	21.9%
Phải thu dài hạn	0.51	0	
Tài sản cố định	43.6	34.3	27.2%
Bất động sản đầu tư	0	0	
Tài sản dở dang	0	2.19	-100%
Đầu tư tài chính dài hạn	0	0	
Tài sản dài hạn khác	3.33	2.44	36.1%
Lợi thế thương mại	0	0	
Nợ phải trả	83.6	58.0	44.0%
Nợ ngắn hạn	74.5	55.1	35.3%
Vay và nợ thuê ngắn hạn	3.24	1.24	161%
Phải trả người bán ngắn hạn	14.3	21.4	-33.0%
Nợ dài hạn	9.06	2.96	206%
Vay và nợ thuê dài hạn	9.06	2.96	206%
Nguồn vốn chủ sở hữu	68.7	67.0	2.5%
Vốn chủ sở hữu	68.7	67.0	2.5%
Vốn điều lệ	48.0	48.0	0.0%
Kinh phí và quỹ khác	0	0	

(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q4/23	Q1/24	Q2/24	Q3/24	Q4/24
Doanh thu thuần	157	56.9	86.0	72.9	
Giá vốn hàng bán	144	51.1	78.7	64.2	
Lợi nhuận gộp	12.9	5.85	7.27	8.69	
Doanh thu HĐTC	0.51	0.32	0.46	0.14	
Chi phí TC	0.08	0.10	0.10	0.15	
Chi phí lãi vay	0.08	0.10	0.10	0.15	
LN trong công ty LKLD	0	0	0	0	
Chi phí bán hàng	2.47	1.37	1.34	1.46	
Chi phí QLDN	6.83	3.12	3.43	3.83	
LN thuần từ HĐKD	4.08	1.58	2.86	3.38	
Lợi nhuận khác	0	0	0	0.02	
LN trước thuế	4.08	1.58	2.86	3.41	
Lợi nhuận sau thuế	3.24	1.11	2.37	2.71	
LNST của CĐ cty mẹ	3.24	1.11	2.37	2.71	

(Nguồn: fireant.vn)

LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (tỷ VNĐ)	Q4/23	Q1/24	Q2/24	Q3/24	Q4/24
Lưu chuyển tiền từ HĐKD	-17.9	28.6	-34.3	-37.4	0
Lưu chuyển tiền từ HĐĐT	-3.04	29.9	0.69	-1.49	0
Lưu chuyển tiền từ HĐTC	2.26	-0.31	-3.00	-0.19	0
Tiền đầu kỳ	41.3	22.5	80.7	44.1	0
Lưu chuyển tiền thuần	-18.7	58.1	-36.6	-39.1	0
Ảnh hưởng tỷ giá	0	0	0.00	0.00	0
Tiền cuối kỳ	22.5	80.7	44.1	5.03	0

(Nguồn: fireant.vn)